

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Lê Anh Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1948 và bà Trương Thị L, sinh năm 1955; Cùng cư trú tại: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Anh Q thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm có:

+ Thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 4 tại thôn Bắc xã Vạn Trạch, diện tích 349m<sup>2</sup>

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp năm 2019 số CR 099766 mang tên Lê Anh Q và Nguyễn Thị Tuyết N;

+ 01 xe ô tô tải chở hàng trọng tải 0,8 tấn BKS 73C-116.03 mang tên Lê Anh Q;

+ 01 điều hòa cũ, 01 bếp từ, 01 giường là giường cũ của bố mẹ cho, 01 giường ngủ mới; 01 tủ đứng bằng gỗ đựng quần áo.

- Về giá trị tài sản: các bên thống nhất tổng trị giá tài sản chung của vợ chồng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- Về việc phân chia tài sản chung: Thống nhất phân chia mỗi bên được hưởng  $\frac{1}{2}$  (Một nửa) giá trị tài sản chung của vợ chồng, tương ứng mỗi người được hưởng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Anh Lê Anh Q được hưởng toàn bộ tài sản bằng hiện vật và có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) một lần vào ngày ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án.

**2. Về án phí:** Các đương sự anh Lê Anh Q và chị Nguyễn Thị Tuyết N mỗi người phải có nghĩa vụ nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí chia tài sản sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 46.930.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền số 31/AA/2021/0002817 ngày 04/10/2023. Chị N được nhận lại số tiền 41.930.000 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

**3. Về chi phí tố tụng:** Các đương sự anh Lê Anh Q và chị Nguyễn Thị Tuyết N mỗi người phải có nghĩa vụ nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp toàn bộ chi phí với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên anh Lê Anh Q phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Quang Minh**